Số / No: 01/2026/TT ĐHĐCĐ – CMC Hà Nội, ngày tháng 07 năm 2026

Hanoi, July 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

PROPOSAL TO ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026

CMC CORPORATION

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm tài chính 2025, phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2025 và kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2026

Re: Approval of the Audited Financial Statements for Fiscal Year 2025, Profit Distribution Plan for Fiscal Year 2025, and Business Plan for Fiscal Year 2026

Kính gửi: Quý Cổ đông - Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC,

To: Shareholders - CMC Corporation,

Căn cứ / *Pursuant to:*

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

  Law on Enterprise No. 59/2020/QH14 was passed by National Assembly of Socialist Republic of Vietnam dated June 17, 2020 and its amending and supplementing documents;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC

  Corporate Charter of CMC Corporation
- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

  The consolidated financial statements for 2025 have been audited by Ernst & Young Vietnam Co., Ltd.
- Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

  The separate financial statements for 2025 have been audited by Ernst & Young Vietnam Co., Ltd.

Hội đồng Quản trị xin kính trình Đại hội thông qua các nội dung sau:

The Board of Directors respecfully proposes to the General Meeting of Shareholders the followings:

I. THÔNG QUA NỘI DUNG BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC NĂM 2025

TO APPROVE THE AUDITED FINANCIAL STATEMENTS OF FISCAL YEAR 2025 OF CMC CORPORATION

1. **Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC đã được kiểm toán như sau:**
To approve the audited consolidated financial statements of fiscal year 2025 of CMC Corporation as follows:

a. Kết quả hoạt động kinh doanh / *Profit and loss statement:*

Đơn vị: đồng / Unit: VND

STT ***No.***	**CHỈ TIÊU** ***Description***	**Mã số** ***Code***	**Năm tài chính 2025** ***Fiscal year 2025 (01/04/2025 – 31/03/2026)***	**Năm tài chính 2024** ***Fiscal year 2024 (01/04/2024 – 31/03/2025)***	**Tăng trưởng** ***Growth*** **(%)**
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ *Net revenue from sales of goods and rendering of services*	10	9.560.786.161.248	8.202.642.306.320	17%
2	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ *Gross profit from sales of goods and rendering of services*	20	1.728.982.527.518	1.496.757.361.659	16%
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế *Accounting profit before tax*	50	611.899.450.326	501.544.929.105	22%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN *Net profit after tax*	60	516.833.323.173	427.084.691.847	21%
5	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ *Net profit after tax attributable to shareholders of the parent*	61	413.001.464.165	348.640.556.012	18%

b. Bảng cân đối kế toán / *Balance sheet*

Đơn vị: đồng / Unit: VND

STT ***No.***	**CHỈ TIÊU** ***Description***	**Mã số** ***Code***	**Tại ngày 31/03/2026** ***(As at 31/03/2026)***	**Tại ngày 31/03/2025** ***(As at 31/03/2025)***	**Tăng trưởng** ***Growth*** **(%)**
A	Tài sản ngắn hạn / *Current assets*	100	5.839.626.032.047	3.791.498.827.125	54%
B	Tài sản dài hạn / *Non-current assets*	200	4.612.304.508.104	3.885.556.124.586	19%
	Tổng cộng tài sản / *Total assets*	270	10.451.930.540.151	7.677.054.951.711	36%
A	Nợ phải trả / *Liabilities*	300	6.364.554.758.311	3.999.539.286.547	59%
B	Vốn chủ sở hữu / *Owners's equity*	400	4.087.375.781.840	3.677.515.665.164	11%
	Tổng cộng nguồn vốn / *Total equity*	440	10.451.930.540.151	7.677.054.951.711	36%

2. Thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC đã được kiểm toán như sau:

To Approve the audited separate financial statements of fiscal year 2025 of CMC Corporation as follows:

a. Kết quả hoạt động kinh doanh / *Profit and loss statement:*

Đơn vị: đồng / Unit: VNĐ

STT ***No.***	**CHỈ TIÊU** ***Description***	**Mã số** ***Code***	**Năm tài chính 2025** ***Fiscal year 2025 (01/04/2025 – 31/03/2026)***	**Năm tài chính 2024** ***Fiscal year 2024 (01/04/2024 – 31/03/2025)***	**Tăng trưởng** ***Growth*** **(%)**
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ *Net revenue from sales of goods and rendering of services*	10	272.655.077.361	250.516.499.269	9%
2	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ *Gross profit from sales of goods and rendering of services*	20	154.733.518.524	137.164.924.369	13%
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế *Accounting profit before tax*	50	265.240.028.234	261.160.708.253	2%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN *Net profit after tax*	60	265.182.031.894	261.102.711.913	2%

b. Bảng cân đối kế toán/ *Balance Sheet*

Đơn vị/ Unit: VNĐ

STT ***No.***	**CHỈ TIÊU** ***Description***	**Mã số** ***Code***	**Tại ngày 31/03/2026** ***(As at 31/03/2026)***	**Tại ngày 31/03/2025** ***(As at 31/03/2025)***	**Tăng trưởng** ***Growth*** **(%)**
A	Tài sản ngắn hạn / *Current assets*	100	1.833.407.683.288	567.324.779.254	223%
B	Tài sản dài hạn / *Non-current assets*	200	3.313.131.665.577	3.023.989.744.874	10%
	Tổng cộng tài sản / *Total assets*	270	5.146.539.348.865	3.591.314.524.128	43%
A	Nợ phải trả / *Liabilities*	300	2.516.102.432.846	1.186.355.151.859	112%
B	Vốn chủ sở hữu / *Owners's equity*	400	2.630.436.916.019	2.404.959.372.269	9%
	Tổng cộng nguồn vốn / *Total equity*	440	5.146.539.348.865	3.591.314.524.128	43%

Thông tin chi tiết kính đề nghị Quý vị cổ đông xem trong Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã kiểm toán của công ty.

For further information, please refer to the audited separate financial statements and the audited consolidated financial statements for financial year 2025 of the company

II. Phân phối lợi nhuận năm 2025 / *Profit Distribution for 2025*

Căn cứ / *Pursuant to:*

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty mẹ và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất toàn tập đoàn;
  Separate profit and loss statement and consolidated profit and loss statement;
- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về chế độ kế toán doanh nghiệp;
  Circular 200/2014/TT-BTC on guidelines accounting policies for enterprises
- Nhu cầu vốn cho các dự án đầu tư đã được phê duyệt
  Capital requirements for approved investment projects

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

The Board of Directors respectfully proposes the General Meeting of Shareholders to approve the profit distribution plan in 2025 as follows:

Đơn vị: đồng / Unit: VND

TT No.	Chỉ tiêu *Description*	Năm 2025 *Fiscal year 2025*		Kế hoạch 2025 *Plan 2025*		Tỷ lệ hoàn thành *Completion Rate*
		Tỷ lệ (%)	Giá trị/Amount	Tỷ lệ (%)	Giá trị/Amount	
1	**Lợi nhuận sau thuế (công ty mẹ) / *Earning after tax (Separated FS)***		**265.182.031.894**		**276.572.455.919**	**96%**
2	**Trích lập các quỹ năm 2025 (*) / *Funds appropriation 2025***		**(41.103.214.944)**		**(49.783.042.065)**	**83%**
	- Trích quỹ KHCN / *Scientific and technological development fund*	*-10,0%*	*(26.518.203.189)*	*-10,0%*	*(27.657.245.592)*	*96%*
	- Trích quỹ KTPL / *Bonus and welfare fund*	*-4,5%*	*(11.933.191.435)*	*-7,0%*	*(19.360.071.914)*	*62%*
	- Trích quỹ thưởng HĐQT, BKS / *Bonus for BOD & BOS*	*-1,0%*	*(2.651.820.319)*	*-1,0%*	*(2.765.724.559)*	*96%*
3	**Lợi nhuận năm 2025 sau khi trích lập các quỹ / *Remaining profit 2025 after distributing funds* (3) = (1) + (2)**		**224.078.816.950**		**226.789.413.854**	**99%**
4	**Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại các năm trước/ *Remaining undistributed profit after tax previous years***		**9.183.263.725**		**6.589.466.725**	
5	**Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/03/2026 sau khi trích lập các quỹ / *Undistributed profit after tax at 31/03/2026 after distributing funds* (5) = (3) + (4)**		**233.262.080.675**		**233.378.880.579**	**100%**
6	**Số lượng cổ phần tại ngày 25/06/2026** *Number of shares at 25/06/2026*		**232.900.908**		**232.430.888**	**100%**

7	**Đề xuất cổ tức bao gồm / *Proposed dividend payment including***	**10,0%**	**232.900.908.000**	**10,0%**	**232.430.888.000**	**100%**
	Cổ tức bằng cổ phiếu / *In stocks*	10,0%	232.900.908.000			

(*) Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/07/2025.

(*) According to the Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01/2024/ NQ-DHDCD dated July 29, 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận như trên và chia cổ tức cho cổ đông năm 2025 như sau:

BOD propose Annual General Meeting of Shareholders to approve The above profit distribution plan and dividend payment to shareholders in 2025 as follows:

1. Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025/ *Dividend ratio for FY 2025* : 10%
2. Hình thức chi trả / *Payment* : 10% bằng cổ phiếu / 10*% in stocks.*
3. Mục đích chi trả bằng cổ phiếu / *Purpose of payment dividend by stock* : Tăng vốn điều lệ để tái đầu tư, tăng vốn cho các đơn vị thành viên, tài trợ dự án: Dự án giáo dục, Dự án Data Center, các dự án đầu tư sản phẩm an ninh an toàn thông tin và các dự án hạ tầng kỹ thuật/

   To increase charter capital for reinvestment, increase capital for components, projects financing: Education project, investment projects on cybersecurity products, and technical infrastructure projects.
4. Phương án xử lý cổ phần lẻ / *Fractional shares solution* : Cổ phần phát hành để chi trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ/ *Shares issued for dividend payment will be rounded down to the nearest whole number, and the fractional part will be discarded*

III. Kế hoạch doanh thu – lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2026

Revenue and profit plan for fiscal year 2026

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 tại Báo cáo Ban Điều hành Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua kế hoạch doanh thu - lợi nhuận năm 2026 như sau:

Based on the 2026 business plan in the Management Board Report of CMC Corporation, The Board of Directors proposes to the General Meeting of Shareholders the revenue and profit plan for fiscal year 2026 for approval as follows:

1. Kế hoạch doanh thu - lợi nhuận hợp nhất năm 2026 của Tập đoàn:
Consolidated revenue and profit plan for fiscal year 2026 of CMC Corporation:

Đơn vị: đồng /Unit: VND

STT No.	CHỈ TIÊU *Description*	Năm tàti chính 2026 *Fiscal year 2026* (01/04/2026 – 31/03/2027)	Năm tài chính 2025 *Fiscal year 2025* (01/04/2025 – 31/03/2026)	Tăng trưởng *Grow (%)*
1	Doanh thu thuần hợp nhất (sau loại trừ doanh thu các công ty liên kết và nội bộ) *Consolidated net revenue (after eliminating revenues from associates and internal companies)*	11.403.488.021.199	9.560.786.161.248	19,3%
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế, lãi vay, khấu hao và phân bổ *Earnings before tax, interest, depreciation and amortization*	1.384.173.216.170	1.178.977.328.197	17,4%
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế hợp nhất (sau loại trừ doanh thu các công ty liên kết và nội bộ) *Consolidated accounting profit before tax (after eliminating revenues from associates and internal companies)*	633.988.446.331	611.899.450.326	3,6%
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất *Consolidated profit after tax*	529.949.629.290	516.833.323.173	2,5%

2. Kế hoạch doanh thu – lợi nhuận năm 2026 của công ty mẹ
Separate revenue and profit plan for fiscal year 2026 of CMC Corporation

Đơn vị: đồng /Unit: VND

STT No.	CHỈ TIÊU *Description*	Năm tài chính 2026 *Fiscal year 2026* (01/04/2026 – 31/03/2027)	Năm tài chính 2025 *Fiscal year 2025* (01/04/*2025* – 31/03/2026)	Tăng trưởng *Grow (%)*
1	Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh *Net revenue from operating activities*	310.767.749.381	272.655.077.361	14,0%
2	Doanh thu hoạt động tài chính (Lợi nhuận chuyển về từ các công ty thành viên) *Financial income (Dividend received from subsidiaries)*	328.086.014.274	280.888.751.500	16,8%
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế, lãi vay, khấu hao và phân bổ *Earnings before tax, interest, depreciation and amortization*	397.349.426.186	341.084.047.248	16,5%
4	Lợi nhuận kế toán trước thuế *Accounting profit before tax*	290.191.140.679	265.240.028.234	9,4%

5	Lợi nhuận sau thuế *Profit after tax*	290.133.144.339	265.182.031.894	9,4%

3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026
Plan for profit distribution 2026

Đơn vị: đồng /Unit: VND

STT *No.*	CHỈ TIÊU	Tỷ lệ *Rate*	Năm tài chính 2026 *Fiscal year 2026* (01/04/2026 – 31/03/2027)
1	**Lợi nhuận sau thuế (công ty mẹ)** ***Earning after tax (Separated FS)***		**290.133.144.339**
2	**Trích lập các quỹ năm *2026* (*)** ***Funds appropriation 2026***		**(46.421.303.094)**
	- Trích quỹ KHCN *Scientific and technological development fund*	*-10%*	(29.013.314.434)
	- Trích quỹ KTPL *Bonus and welfare fund*	*-5%*	(14.506.657.217)
	- Trích quỹ thưởng HĐQT, BKS *Bonus for BOD & BOS*	*-1%*	(2.901.331.443)
3	**Lợi nhuận năm 2026 sau khi trích lập các quỹ** ***Remaining profit 2026 after distributing funds* (3) = (1) + (2)**		**243.711.841.245**
4	**Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại các năm trước** ***Remaining undistributed profit after tax previous years***		**361.172.675**
5	**Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/03/2027 sau khi trích lập các quỹ** ***Undistributed profit after tax at 31/03/2027 after distributing funds*** **(5) = (3) + (4)**		**244.073.013.920**
6	**Số lượng cổ phần dự kiến lưu hành tại ngày 31/03/2027 (sau khi trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, chưa tính số cổ phần ESOP được phát hành năm 2026 và số Cổ phần ESOP bị thu hồi năm 2026)** ***Number of shares at 31/03/2027 (after paying dividend in 2025 by shares, excluding the number of ESOP issued in 2026 and The number of ESOP shares redeemed in 2026)***		**256.190.999**
7	**Đề xuất cổ tức** ***Dividend proposed***	**9,5%**	**243.381.449.050**

(*) Quỹ thưởng HĐQT và BKS năm 2026 tạm trích 1% từ Lợi nhuận sau thuế của Công ty Mẹ/ The bonus for the Board of Directors and the Board of Supervisors in 2026 is temporarily deducted 1% from the net profit after tax of parent company's shareholders.

IV. Ủy quyền / *Authorization*

Hội đồng Quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị công ty như sau:

The Board of Directors proposes to the General Meeting of Shareholders to authorize the Board of Directors of the company as follows:

1.1 Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian và triển khai các thủ tục chi trả cổ tức năm 2025 cho các cổ đông cụ thể như sau:

Authorize the Board of Directors to decide the time and implement the procedures for distributing dividends of 2025 as bellows:

- Quyết định thời gian phát hành cổ phần trả cổ tức năm 2025 cho các cổ đông Công ty;

  Decide on the timing of issuing dividend shares for the year 2025;

- Tiến hành các thủ tục và ban hành các văn bản cần thiết để phát hành cổ phần với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có liên quan.

  Proceed with the procedures and the necessary documents for issuing shares with the State Securities Commission and related agencies.

- Xác định chính xác tổng số cổ phần phát hành sau khi chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, báo cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

  Determine actual number of issued shares after closing the list of shareholders to pay stocks dividend, report to authority and disclose information according to the provisions of law.

- Thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phần nêu trên tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

  Proceed with the procedures for registration and additional listing at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation and Ho Chi Minh Stock Exchange.

- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và ban hành các văn bản, tài liệu cần thiết để thực hiện các thủ tục nêu trên.

  Proceed with the procedures and necessary documents to change the contents of business registration.

- Sửa đổi bổ sung khoản 1 Phụ lục 2 Điều lệ Công ty (tăng vốn điều lệ và số cổ phần đã phát hành) sau khi hoàn tất các thủ tục phát hành cổ phần để trả cổ tức năm 2025.

  Amend and supplement Clause 1, Appendix 2 of the Charter of the Company (increasing charter capital and the number of issued shares) after completing the procedures for issuing shares for dividend payment in 2025.

1.2 Ủy quyền HĐQT quyết định tạm ứng năm 2026 cổ tức trong kỳ (nếu có).

To decide advance 2026 dividend (if any).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

***Kindly submit the GMS for your approval*.**

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / *FOR AND ON BEHALF OF THE BOD*
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / *CHAIRMAN*

Nguyễn Trung Chính